

Số: 915 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng  
thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật số  
35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ  
sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính  
phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính  
phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày  
07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của  
UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1398/QĐ-TTg  
ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của  
HĐND tỉnh Sơn La về việc thông qua nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng  
thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của  
HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La,  
tỉnh Sơn La đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của  
UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung  
xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 171/TTr-SXD ngày  
18 tháng 5 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La  
đến năm 2045, với nội dung như sau:

**1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch**

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Sơn La hiện nay (07 phường và 05 xã) và khu vực dự kiến mở rộng thuộc 04 xã Chiềng Mung, Chiềng Ban, Hát Lót và Mường Bon của huyện Mai Sơn, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Bó Mười của huyện Thuận Châu và xã Mường Bú của huyện Mường La;
- Phía Nam giáp xã Mường Chanh, Chiềng Chung, Chiềng Mai, phần còn lại của xã Chiềng Ban và xã Hát Lót của huyện Mai Sơn;
- Phía Đông giáp xã Mường Bằng, thị trấn Hát Lót và phần còn lại của xã Mường Bon của huyện Mai Sơn;
- Phía Tây giáp xã Tông Cọ, Chiềng Pắc, Bản Lầm của huyện Thuận Châu.

## **2. Quy mô lập quy hoạch**

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: Khoảng 37.592ha, trong đó có khoảng 32.356ha là diện tích tự nhiên của thành phố Sơn La và khoảng 5.236ha diện tích đất mở rộng về phía Đông Nam thuộc địa giới hành chính của huyện Mai Sơn.

- Quy mô dân số toàn thành phố dự báo đến năm 2025 (quy hoạch ngắn hạn): Khoảng 160.000 người.

- Quy mô dân số toàn thành phố dự báo đến năm 2045 ( quy hoạch dài hạn): Khoảng 274.000 người.

## **3. Mục tiêu**

- Phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và phát triển thành phố Sơn La thành đô thị sinh thái, hiện đại, mang bản sắc văn hóa các dân tộc đặc thù tiểu vùng Tây Bắc; là một trong những trung tâm giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực đa ngành của tiểu vùng Tây Bắc; là động lực tăng trưởng kinh tế vùng dọc Quốc lộ 6 của tỉnh; hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí đô thị loại II và hướng tới các tiêu chí đô loại I trực thuộc tỉnh.

- Khai thác và phát huy các lợi thế, cơ hội của thành phố Sơn La. Định hướng phát triển không gian các vùng chức năng tổng hợp, chuyên ngành cho toàn thành phố trên nền tảng điều kiện hiện trạng, tiềm năng phát triển, đảm bảo phát triển bền vững, năng động, hiệu quả.

- Làm căn cứ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý quy hoạch, đất đai, trật xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật. *g/v*

#### 4. Tính chất

- Là đô thị trung tâm tiểu vùng Tây Bắc về các chức năng: Thương mại; Y tế; Giáo dục đào tạo; Văn hóa, du lịch, thể dục thể thao; Khoa học kỹ thuật... có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tiểu vùng Tây Bắc;

- Là trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Sơn La;

- Là đô thị có vị trí chiến lược về an ninh - quốc phòng của tiểu vùng Tây Bắc.

#### 5. Xác định những nội dung cần giải quyết của đề án quy hoạch

(1) Phát triển và kết nối với hệ thống giao thông vùng: Cần phát triển mạng lưới và đầu mối giao thông cấp Vùng.

(2) Hoạch định và phân bổ không gian hoạt động kinh tế: Cần xác định quỹ đất cho phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn để tăng cường vị thế Vùng.

(3) Khai thác tiềm năng ngoại vi thành phố: Cần cân bằng phát triển cho cả những khu vực ngoại vi khu vực đang phát triển đô thị nhằm khai thác tối đa các tiềm năng vốn có.

(4) Định hướng tăng dân số trong dài hạn: Khả năng tăng dân số trong ngắn hạn với các nguồn lực hiện có là không cao, mà chủ yếu sẽ tập trung ở dài hạn khi có sự phát triển đồng bộ với hoạt động kinh tế.

(5) Tập trung nâng cao chất lượng đô thị: Tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng sống, thu nhập và mức độ phục vụ của hệ thống dịch vụ. Đây là tiền đề để nâng hạng đô thị trong dài hạn.

(6) Tái cấu trúc hệ thống trung tâm: Xác định và tăng cường vị thế của các trung tâm chính, cốt lõi. Hoạch định những chức năng, hoạt động cụ thể có cá tính cho các trung tâm chính yếu.

(7) Sắp xếp phân khu đô thị: Cần sắp xếp nhằm hài hòa với mở rộng thành phố, quản lý đô thị và phân bố hệ thống hạ tầng xã hội.

(8) Tái thiết lập mạng hạ tầng khung: Tích hợp với mạng giao thông vùng, tích hợp với các dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, điện, thủy lợi v.v...

(9) Khoanh vùng, khu vực có giá trị bản sắc đô thị: Xác định các khu vực, không gian có ý nghĩa, giá trị tạo bản sắc đô thị nhằm quản lý, khai thác hiệu quả.

(10) Khai thác giá trị bản sắc vào phát triển đô thị: Kết hợp lồng ghép giữa bảo tồn, bảo vệ không gian với khai thác bền vững cho các hoạt động kinh tế dịch vụ cho người dân. *OK*

## **6. Xác định các tiền đề cơ sở lập quy hoạch**

### **6.1. Tiền đề phát triển kinh tế liên kết vùng cho thành phố**

Phát triển kinh tế cho thành phố Sơn La sẽ hướng tới 3 vùng mục tiêu, gồm:

- Vùng mục tiêu 1 - tiểu vùng kinh tế Tây Bắc và tỉnh Sơn La: Là vùng mục tiêu trọng điểm, tập trung phát triển ngành công nghiệp VLXD, sản xuất nông sản, đào tạo nguồn nhân lực, trung tâm giải trí TDTT và chăm sóc sức khỏe.

- Vùng mục tiêu 2 - liên kết mở rộng với vùng Thủ đô: Là vùng mục tiêu kết nối, hoạt động kinh tế thành phố Sơn La đóng vai trò như là đầu mối để chuyển tiếp hàng hóa dịch vụ, các hoạt động kinh tế chủ yếu có thể về Nghiên cứu, Hội thảo, Du lịch, Thương mại và Logistic.

- Vùng mục tiêu 3 - vùng quốc tế: Là vùng chiến lược lâu dài cho phát triển thành phố với các chức năng đáp ứng cho các vùng quốc tế như trung tâm giao lưu trao đổi văn hóa, thương mại - giao thương quốc tế, y tế, đào tạo bồi dưỡng chất lượng cao.

### **6.2. Tiền đề liên kết giao thông vùng cho thành phố**

Giao thông liên kết vùng là then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội Tỉnh Sơn La nói chung và thành phố Sơn La nói riêng. Tuân thủ Quy hoạch vùng miền núi và trung du phía Bắc và Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050, nghiên cứu đề xuất xác lập các liên kết giao thông vùng trên cơ sở của hệ thống giao thông đường bộ và đường hàng không.

a) Đối với đường hàng không: Tập trung hình thành đầu mối giao thông kết hợp với các hoạt động kinh tế phụ trợ tại cụm cảng hàng không Nà Sản (là cảng hàng không lưỡng dụng).

b) Đối với đường bộ: Phát triển theo 2 hướng kết nối.

- Hướng kết nối xuyên tâm về vùng Thủ đô trên cơ sở của 2 tuyến: Tuyến QL6 và tuyến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên (cửa khẩu Tây Trang).

- Hướng kết nối với các đô thị cửa ngõ vùng núi, trung du phía Bắc (các đô thị Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Giang) trên cơ sở của tuyến QL279D và tuyến QL32 (đi từ Cò Nòi) và đi cửa khẩu Chiềng Khương (cửa khẩu với Lào) theo tuyến QL4G. Đồng thời hướng kết nối này sẽ tạo cơ hội tiếp cận thuận lợi với hành lang kinh tế Côn Minh - Hải Phòng.

### **6.3. Tiền đề về dự báo dân số và lao động**

- Dự báo quy mô dân số:

+ Dân số dự báo đến 2025 (quy hoạch ngắn hạn): Khoảng 160.000 người.

+ Dân số dự báo đến 2045 (quy hoạch dài hạn): Khoảng 274.000 người. *OK*

- Dân số tăng chủ yếu từ tăng cơ học, tốc độ gia tăng dân số trong các khu vực phát triển đô thị sẽ cao hơn và các khu vực xã ngoại thị có tốc độ tăng chậm, duy trì mức tăng như hiện nay. Đồng thời để đảm bảo tốc độ tăng dân số này, trong giai đoạn quy hoạch sắp tới cần tập trung vào phát triển các khu vực sản xuất kinh doanh, tiểu thủ công nghiệp để thu hút nhiều lực lượng lao động.

#### **6.4. Hướng phát triển đô thị**

Trên cơ sở đánh giá quỹ đất và khả năng phát triển, các hướng phát triển chính của thành phố như sau:

- Hướng phát triển đô thị: Hướng phát triển chủ yếu bám theo các tuyến giao thông đối ngoại chính (đường QL6 Sơn La - Hát Lót; Cao tốc Sơn La - Hòa Bình; đường QL279D...).

- Vùng phát triển mở rộng đô thị: Chủ yếu về phía Đông Nam (khu vực Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và các xã Chiềng Mung, Hát Lót, tiểu khu Tiên Phong của huyện Mai Sơn) và phía Đông Bắc (khu đô thị Chiềng Ngần).

- Vùng bảo vệ sinh thái: Phía Tây và phía Bắc (khu vực xã Chiềng Đen, Chiềng Xôm và Chiềng Ngần, thành phố Sơn La).

- Vùng nông nghiệp sinh thái: Phía Nam (khu vực xã Hua La, thành phố Sơn La và các xã Hát Lót, Chiềng Mung, Chiềng Ban, huyện Mai Sơn).

#### **6.5. Dự báo quỹ đất dài hạn phát triển đô thị**

Để đảm bảo các tiền đề về kinh tế, giao thông, dân số và không gian đô thị, quỹ đất dài hạn được dự báo theo từng nhóm sau:

- Dự báo quỹ đất dành cho phát triển việc làm, tạo động lực thu hút di dân cơ học: Quy mô dự kiến khoảng 1410÷1620ha.


- Dự báo quỹ đất phát triển đô thị, nâng cao chất lượng sống: Đề xuất áp dụng theo tiêu chuẩn đô thị loại I, quy mô dự kiến khoảng 1460÷1660 ha.

- Dự báo quỹ đất nông thôn, ổn định dân cư: Quy mô dự kiến khoảng 2050÷2250ha.

- Dự báo quỹ đất Hạ tầng kỹ thuật: Đề xuất áp dụng theo tiêu chuẩn đô thị loại I, quy mô dự kiến khoảng 610÷730ha.

#### **6.6. Các yêu cầu về bảo tồn bản sắc đô thị**

Việc phát triển đô thị cần đảm bảo lồng ghép vấn đề bảo tồn bản sắc đô thị ở các nội dung sau:

- Bảo vệ vùng sinh thái tự nhiên: Theo các vùng núi cao hiện nay tại các xã ngoại vi thành phố; là không gian bảo tồn làng bản, hệ thực vật, phong tục tập quán và văn hóa bản địa. 

- Bảo vệ các cảnh quan đặc trưng của Tây Bắc: Hệ cảnh quan núi cao bao quanh trung tâm lịch sử và suối Nậm La.

- Phát huy giá trị cảnh quan của Khu Di tích lịch sử cách mạng Nhà ngục Sơn La để khống chế các giới hạn cảnh quan xung quanh.

- Bảo vệ cảnh quan núi cửa ngõ thành phố và mặt nước tại Chiềng Sinh, cao nguyên Nà Sản.

## **7. Giải pháp quy hoạch**

### **7.1. Mô hình phát triển**

Trong nội dung quy hoạch giai đoạn 2020-2045, mô hình phát triển đô thị được áp dụng là sự kế thừa các thành tựu đã đạt được của mô hình phát triển đô thị giai đoạn 2005-2020. Theo đó, mô hình đô thị sẽ phát triển từ mô hình tuyến tính dọc QL6 có phân tán trung tâm chuyên ngành sang mô hình đa cực có phân tầng hệ thống trung tâm chuyên ngành.


Mô hình hình thành 3 trung tâm ngang hàng gồm: Trung tâm lịch sử, trung tâm kinh tế vùng, trung tâm đầu mối giao thông vùng đóng vai trò nâng tầm vị thế của đô thị Sơn La, đồng thời hình thành trục xương sống của đô thị tạo điểm tựa để phân tán các chức năng phụ trợ cho các khu vực lân cận.

Mô hình này đồng thời cho phép giữ lại những không gian “bản sắc” vốn có của Sơn La trong lòng đô thị phát triển.

### **7.2. Giải pháp cấu trúc tổng thể phát triển toàn đô thị**

a) Không gian cấu thành bao gồm 2 phần: Phần lõi đô thị trung tâm và phần xã nông thôn ngoại vi.

Kết cấu không gian cơ bản được dựa trên khung kết nối giao thông nội thị và giao thông đối ngoại. Trục không gian chính của thành phố bám theo trục QL6, mở rộng và hình thành các tuyến giảm tải cho trục QL6 theo tuyến đường Chiềng Ngần đi KCN Mai Sơn ở phía Đông Bắc của QL6 và tuyến tránh QL6 mới chạy ở phía Tây Nam kết nối với tuyến đường ADB tài trợ đi Hát Lót. Đồng thời hình thành tuyến vành đai đô thị để gom các luồng giao thông trước khi kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Sơn La - Điện Biên dự kiến tại phía Tây Nam trên sườn cao của dãy Pác Mơ. Dự kiến sẽ có 1 kết nối tại điểm giao với đường QL4G và nghiên cứu điểm kết nối thứ 2 tại vị trí của tuyến kéo dài đường trục trung tâm hiện hữu đi qua Hua La nếu điều kiện địa hình đảm bảo.

b) Hệ thống trung tâm phân cực đô thị gồm: 

- Trung tâm lịch sử: Là khu vực trung tâm hành chính - chính trị tỉnh và di tích lịch sử cách mạng hiện nay. Trung tâm lịch sử được hỗ trợ bởi các hệ thống trung tâm đô thị phân tán trong các phường nội thị gồm: Trung tâm y tế và đào tạo, trung tâm hành chính thành phố, trung tâm giáo dục chuyên nghiệp, trung tâm thương mại phía Tây Nam thành phố.

- Trung tâm kinh tế Vùng: Là không gian trọng tâm phát triển của thành phố Sơn La nằm tại phường Chiềng Sinh, dự kiến phát triển các không gian cho TĐTT, hành chính - trụ sở, thương mại - dịch vụ - kinh doanh. Hỗ trợ cho hình thành trung tâm kinh tế Vùng là các trung tâm đô thị về y tế, đào tạo dạy nghề, đào tạo vận động viên, vui chơi giải trí chuyên đề, thể thao cao cấp và thương mại cửa ngõ đô thị.

- Trung tâm vận tải và trung chuyển hàng hóa Vùng: Nằm tại khu vực tiểu khu Tiên Phong, Nà Sản gắn với đầu mối là cảng hàng không lương dụng Nà Sản. Hỗ trợ cho hình thành trung tâm này là các trung tâm về phát triển kinh tế gồm: Khu du lịch - nghỉ dưỡng hồ Tiên Phong, bến xe liên tỉnh, khu vực phát triển công nghiệp giáp cảng hàng không và các trung tâm thương mại dịch vụ cửa ngõ.

Song song với việc hình thành các trung tâm trong vùng đô thị lõi, các xã ngoại thị cũng được đề xuất hình thành các trung tâm tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với các điểm trung tâm xã.

c) Hệ thống cơ sở sản xuất và kinh tế của thành phố được phân tán bám theo các trung tâm đô thị và nông thôn được hình thành như trên. Việc phát triển kinh tế được bám theo các cơ sở về chuỗi liên kết hàng hóa để đảm bảo gắn kết giữa sản xuất nông nghiệp với sản xuất hàng hóa nông sản, vật liệu xây dựng, thuốc bảo vệ thực vật, thương mại dịch vụ...v.v... Ngoài ra, nhằm phát huy thế mạnh kinh tế hộ gia đình, kinh tế cá thể, đề án phân bố rộng các quỹ đất dành cho kinh doanh sản xuất để các hộ, cá nhân được thuê làm nhà xưởng, các showroom hàng hóa, các kho chứa hàng hóa...v.v...tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế địa phương và thu hút lao động không chính thức.

### ***7.3. Giải pháp tổ chức không gian các phân khu đô thị***

Phân khu đô thị được xác định trong khu vực đô thị lõi của thành phố Sơn La nằm trong địa bàn các phường hiện nay và một phần khu vực thuộc các xã Chiềng Ngần, Hát Lót, Chiềng Ban, Tiểu khu Tiên Phong và Nà Sản.

Dự kiến đô thị lõi của thành phố được phân thành 5 phân khu đô thị, gồm:

- Phân khu đô thị lịch sử: Thuộc phạm vi các phường trung tâm hiện nay. Đây là phân khu bảo tồn không gian lịch sử của thành phố, các hoạt động tổ chức

không gian chủ yếu đối với phân khu này là đồng bộ các quy hoạch chi tiết, chỉnh trang giao thông, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên và ổn định nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư.

- Phân khu đô thị Chiềng Sinh: Là phân khu phát triển trọng điểm của thành phố bao gồm phường Chiềng Sinh và một phần phường Chiềng Ban (giới hạn bởi đường tránh QL6). Tổ chức không gian đô thị theo hướng mở thêm các đường nhánh kết nối tới 2 tuyến đường giảm tải cho QL6 để gia tăng tập trung dân cư, hình thành các không gian kinh tế - thương mại - thể thao cấp vùng tại các khu vực có cảnh quan, thuận lợi tiếp cận giao thông liên vùng. Các khu vực dân cư được phát triển đồng bộ, đan xen giữa phát triển mật độ cao bám theo trục chính đô thị với mật độ thấp bám theo các chức năng dịch vụ thương mại, dịch vụ TĐTT.

- Phân khu đô thị Chiềng Sinh - Nà Sản: Đây là khu vực phát triển chiến lược của thành phố đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng phát triển về phía Đông Nam. Phân khu nằm phần lớn trên địa bàn của xã Chiềng Mung và tiểu khu Tiên Phong, tiểu khu Nà Sản. Tổ chức không gian theo hướng mật độ xây dựng thấp, tập trung phát triển các hình thái không gian công nghiệp, khu du lịch và đầu mối giao thông.

- Phân khu đô thị Chiềng Ngân: Đây là khu vực dự trữ mở rộng cho thành phố khi hoàn chỉnh các chuỗi kết nối giữa Trung tâm hành chính tỉnh, khu công nghiệp Mai Sơn và đô thị Hát Lót. Phân khu đóng vai trò như là khu dịch vụ hậu cần cho các phát triển vận tải, sửa chữa cho kết nối vành đai đô thị đi Mường La, thủy điện Sơn La và liên kết các đô thị Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ.

- Phân khu đô thị sinh thái Hua La: Là khu chức năng về du lịch nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hóa bản sắc trong phát triển đô thị. Phân khu được hình thành dựa trên nền tảng điều kiện tự nhiên của núi rừng và hồ Bản Mòng. Ngoài ra việc phát triển về Hua La còn là điều kiện để tiếp cận tới tuyến cao tốc Hà Nội - Sơn La - Điện Biên.

#### **7.4. Phân bố dân cư**

Từ các dự báo dân số, định hướng cấu trúc không gian và phân khu đô thị, dân cư trong thành phố được dự kiến phân bố như sau: Tổng dân số dự báo là 274.000 người; trong đó, dân cư tại đô thị trung tâm là khoảng 246.100 người, chiếm tỷ lệ 89,81%; dân cư tại các xã nông thôn là khoảng 27.900 người, chiếm tỷ lệ 10,19%.

#### **7.5. Giải pháp phân bố hạ tầng xã hội**

Trên cơ sở hình thành các trung tâm và các phân khu đô thị, hệ thống hạ tầng



tầng xã hội được phân bố trên cơ sở kế thừa các vị trí đã có trên hiện trạng, hình thành các cơ sở cấp Vùng và cấp đô thị để hướng tới các tiêu chí đô thị loại I.

05 nhóm hạ tầng xã hội cấp vùng và cấp đô thị được xác định và phân bố bao gồm:

- Thương mại - dịch vụ, gồm: Thương mại cấp vùng; trung tâm thương mại trung tâm đô thị; trung tâm thương mại cửa ngõ - chợ đầu mối; các hệ thống kinh doanh sản xuất;

- Văn hóa giáo dục, gồm: Hệ thống đất công cộng theo đơn vị hành chính; trường đào tạo hệ đại học và sau đại học; trường đào tạo nghề; trường học bậc phổ thông (đảm bảo theo bán kính phục vụ từ 1÷1,5 km);

- Y tế - chăm sóc sức khỏe, gồm: Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa;

- Công viên cây xanh - khu di tích, gồm: Khu di tích lịch sử Cách mạng đặc biệt; công viên trung tâm; quảng trường đô thị; công viên giải trí chuyên đề; vườn hoa, biểu tượng;


- Thể dục thể thao, gồm: Khu thể thao tỉnh; khu tập luyện đào tạo VĐV - làng vận động viên; sân Golf 18 lỗ; hệ thống sân thể thao theo các đơn vị hành chính.

### ***7.6. Giải pháp định hướng phát triển khu vực nông thôn***

Về kinh tế: Phát triển trên nền tảng của kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, cân bằng giữa nông nghiệp - lâm nghiệp - chăn nuôi - trồng trọt. Phát triển công nghiệp gắn với tiểu thủ công nghiệp, nghề phụ. Phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh tế nông nghiệp hình thành các chuỗi liên kết hàng hóa ổn định.

Về khai thác quỹ đất: Quỹ đất rừng với quy mô khoảng 11.259ha được sử dụng hợp lý, đặc biệt là quỹ đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được duy trì. Đất phi nông nghiệp được sử dụng cho xây dựng các cụm dịch vụ nông nghiệp, đất ở nông thôn được giữ theo hiện trạng hiện nay và kế thừa từ các quy hoạch xã nông thôn mới đã lập năm 2020. Cần thiết phải quy hoạch chỉnh trang các khu dân cư hiện có và phát triển các khu dân cư mới đáp ứng nhu cầu đất ở, dịch vụ công cộng cho người dân với mức sống có chất lượng cao. Quy hoạch sử dụng quỹ đất này phải kết hợp chặt chẽ với quy hoạch các đất phi nông nghiệp khác như đất công nghiệp, đô thị và các khu dân cư nông thôn để kiểm soát hiệu quả quá trình đô thị hóa.

### ***7.7. Giải pháp về quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng đợt đầu***

Trên tổng diện tích tự nhiên nghiên cứu, phần diện tích đất cho phát triển đô thị trung tâm là khoảng 8.930,28ha (chiếm 23,8%) và diện tích còn lại là 

khoảng 28.661,72ha (chiếm 76,2%).

Theo các giai đoạn quy hoạch, quy hoạch xây dựng đợt đầu được xác định với thời hạn 5 năm (2020 - 2025) và quy mô đất đô thị dự kiến là khoảng 1.872,29ha. Trong giai đoạn này tập trung vào kiểm soát phát triển thông qua lập quy hoạch phân khu và chi tiết cho khu vực tiểu khu Tiên Phong, tiểu khu Nà Sản và xã Chiềng Mung để tạo đối cực phát triển mở rộng cho thành phố. Đối với khu vực Chiềng Sinh, nghiên cứu lập quy hoạch phân khu và lồng ghép với các dự án đã và đang triển khai để chuẩn bị hạ tầng cho phát triển đô thị ở giai đoạn sau. Khu trung tâm lịch sử, tập trung triển khai xây dựng các trục giao thông giảm tải cho tuyến đường QL6 để ổn định đời sống dân cư cho các giai đoạn quy hoạch tiếp theo.

### **7.7. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật đô thị**

Khung định hướng hạ tầng kỹ thuật của đô thị được hình thành trên cơ sở các cập nhật đồng bộ dữ liệu giữa quy hoạch Vùng, quy hoạch chung thành phố, quy hoạch chi tiết và các dự án, đề án trên địa bàn thành phố. Các nội dung cụ thể như sau:

#### **a) Mạng lưới giao thông**

\* Giao thông đối ngoại liên kết Vùng bao gồm: Đường bộ và đường hàng không, cụ thể:

##### **(1) Đường bộ:**

- Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Sơn La - Điện Biên dự kiến tại phía Tây Nam trên sườn cao của dãy Pác Mơ. Dự kiến sẽ có 1 kết nối tại điểm giao với đường Quốc lộ 4G và nghiên cứu điểm kết nối thứ 2 tại vị trí của tuyến kéo dài đường từ trung tâm thành phố hiện hữu đi qua Hua La.

- Tuyến đường kết nối với huyện Mai Sơn chạy song song với tuyến đường QL6: Gồm tuyến giảm tải cho trục QL6 theo tuyến đường Chiềng Ngần đi KCN Mai Sơn ở phía Đông Bắc của QL6 và tuyến tránh QL6 mới chạy ở phía Tây Nam, kết nối với tuyến đường ADB tài trợ đi thị trấn Hát Lót.

- Nâng cấp cải tạo các tuyến đường hiện có: Quốc lộ 6, Quốc lộ 279D, Quốc lộ 4G và đường tỉnh 118.

##### **(2) Bến xe đối ngoại:**

Quy hoạch mới 3 bến xe đạt tiêu chuẩn loại 1: Bến xe phía Đông Bắc quy mô dự kiến khoảng 2,08ha, bến xe phía Đông Nam quy mô dự kiến khoảng 4,08ha và bến xe phía Tây quy mô dự kiến khoảng 1,25ha. Đây là các bến xe đối ngoại kết hợp giữa bến xe đầu mối trung chuyển cho giao thông đường bộ đối ngoại và đô thị cho các khu vực phụ cận quanh thành phố. *AK*

(3) Đường hàng không: Đưa vào khai thác cảng hàng không lưỡng dụng Nà Sản với hướng tiếp cận từ phía QL6, đồng thời bố trí bến xe liên vùng tại tiểu khu Nà Sản nhằm hỗ trợ cho cảng hàng không.

\* Giao thông nội thị:

- Đường trục chính đô thị gồm các tuyến:

+ Tuyến số 1: Đường QL6 đoạn đi vào trung tâm lõi của thành phố từ thị trấn Hát Lót, gồm các mặt cắt 1A-1A, 1B-1B, quy mô lộ giới từ 25,0÷42,0m;

+ Tuyến số 2: Gồm 2 phân đoạn, đường Trần Phú đoạn từ Chiềng Sinh đi ngã tư Ka Láp đi về phía Cụm công nghiệp Mường Bằng và đường QL4G đoạn từ Chiềng Sinh đến Chiềng Ban, gồm các mặt cắt 2-2, 3-3, quy mô lộ giới từ 21,0÷42,0m;

+ Tuyến số 3: Là trục kết nối đô thị hiện hữu từ Chiềng An đi trung tâm hành chính tỉnh và đề xuất mở rộng kéo dài qua dự án KĐT Tây Nam thành phố tới hồ Bản Mòng, dự kiến tương lai sẽ tiếp tục mở rộng để xem xét khả năng kết nối với cao tốc Hà Nội - Sơn La - Điện Biên, gồm các mặt cắt 2-2, 4-4, quy mô lộ giới từ 21,0÷31,0m.

- Đường chính đô thị gồm các tuyến đường có ký hiệu mặt cắt 5-5, 6-6, 7-7. Lộ giới mặt cắt 5-5 là 47,5m kết nối đường QL6 (vị trí đối diện khu dự kiến trung tâm hành chính mới thành phố tại phường Chiềng Sinh) đến đường tránh đô thị ở phía Tây. Lộ giới mặt cắt 6-6 từ 25,0 ÷ 30,0m, gồm 3 đoạn tuyến: Đoạn số 1 kết nối từ đường Quốc lộ 6 vị trí đối diện THPT Chiềng Sinh về phía Đông Bắc sang khu vực Chiềng Ngần; đoạn số 2 kết nối đường tránh đô thị qua khu vực đại học Tây Bắc đến khu vực Chiềng Ngần; đoạn số 3 từ sân vận động 3/2 theo hướng Đông về khu vực Chiềng Ngần. Lộ giới mặt cắt 7-7 là 20,5-21,0m, gồm 2 đoạn tuyến: Đoạn số 1 kết nối từ khu vực phát triển công nghiệp giáp Cảng hàng không về phía đường QL6; đoạn số 2 từ khu vực Đại học Tây Bắc về đường Lê Đức Thọ đi Chiềng Ngần.

- Đường liên khu vực gồm các tuyến có ký hiệu mặt cắt 8-8, 9-9, 10-10, quy mô lộ giới từ 17,5÷30,0m.

- Đường khu vực gồm các tuyến đường có ký hiệu mặt cắt 11-11, 12-12, 13-13, 14-14, quy mô lộ giới đường từ 13,5÷47,5m.

- Mạng vành đai: Bao gồm các tuyến từ Chiềng An đi qua Chiềng Ngần về đến đường giao thông vào KCN Mai Sơn, sau đó chuyển về phía đường tránh QL6 mới tại vị trí cầu Chiềng Mung, đi theo tuyến tránh QL6 mới và kết nối vào đường QL6 hiện nay phía Chiềng Cọ.

\* Giao thông công cộng: Phát triển định hướng chuyển tuyến (mô hình TOD), được phát triển theo nguyên tắc lấy định hướng phát triển giao thông làm

ơ sở cho phát triển, quy hoạch đô thị, lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư để từ đó hình thành tiếp hệ thống giao thông phân tán kết hợp các điểm trung chuyển giao thông công cộng với các trung tâm kinh tế để tạo thuận lợi cho dịch chuyển của người dân và người lao động.

*b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mưa*

\* Quy hoạch cao độ nền: Cốt xây dựng thấp nhất cho toàn đô thị là 580m. Các khu vực xây dựng mới căn cứ trên cao độ của các tuyến đường giao thông để khớp nối, đảm bảo hài hòa về cao độ và hạn chế tác động lớn đến địa hình tự nhiên. Với khu vực xây dựng hiện trạng cần có tính liên thông về cao độ nền với các công trình mới đảm bảo thoát nước tốt, không gây ảnh hưởng đến nhau.

\* Về thoát nước mưa:

- Khu vực nghiên cứu chịu ảnh hưởng của 2 hệ thủy văn chính là Nậm La, Nậm Pàn và được phân thành 3 lưu vực chính: Lưu vực 1 thoát theo hướng Tây Bắc về sông Đà; lưu vực 2 thoát theo hướng Bắc Nam qua suối Nậm La - Nậm Pàn trước khi đổ ra sông Đà; lưu vực 3 thoát theo hướng Tây Bắc - Đông Nam về suối Nậm Pàn.

- Kế thừa các nghiên cứu từ quy hoạch chung năm 2016 và cập nhật dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Sơn La, các giải pháp giảm thiểu lũ lụt chính được đề xuất như sau: Hoàn thành và đưa hồ chứa nước Bản Mòng vào hoạt động; hoàn thành dự án Kè suối Nậm La; Cải tạo hệ thống suối Bung Bông, Tà Mường để thoát nước cho khu vực Chiềng Sinh, Chiềng Mung; Cải tạo hạ tầng thoát nước đô thị (bao gồm: Xây dựng mương thoát lũ Chiềng Sinh - Nậm La; mương thoát lũ Chiềng Ngần - Nậm La và cải tạo hệ thống thoát nước đô thị hiện hữu) và xây dựng hạ tầng phòng chống lũ lụt suối Nậm La, giải quyết dứt điểm nút thắt của toàn bộ hệ thống thoát lũ tại hạ lưu suối Nậm La.

*c) Quy hoạch cấp nước*

\* Nguồn cấp nước:

- Nguồn cấp nước cấp sinh hoạt chủ yếu từ khai thác nước mặt, cụ thể:
  - + Nước ngầm từ hang Thắm Tát Tông: Nhà máy nước Sơn La số 1 hiện trạng (công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngđ).
  - + Từ hồ bản Mòng: Nhà máy nước Nậm La (công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngđ) và nhà máy nước bản Mòng (công suất 27.500 m<sup>3</sup>/ngđ).
  - + Từ hồ Chiềng Dong: Nhà máy nước Chiềng Dong công suất khoảng 14.000 m<sup>3</sup>/ngđ; đây là nguồn cấp nước mới bổ sung cho các khu vực phía Đông Nam của thành phố, đồng thời giảm tải áp lực cung cấp nước của hồ Bản Mòng.

- Nguồn nước tưới cho nông nghiệp: Cập nhật tuyến cấp nước từ hồ Chiềng Dong về hồ Tiên Phong theo dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và cung cấp nước tưới cho vùng trồng trọt của Nà Sản.

\* Giải pháp quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước của thành phố giai đoạn ngắn hạn khoảng 30.100 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Tổng nhu cầu cấp nước của thành phố giai đoạn dài hạn khoảng 53.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Mạng lưới đường ống truyền tải quy hoạch vòng có kích thước từ DN110 - DN500 dẫn nước từ các nhà máy tới hệ thống ống phân phối. Tại một số vị trí trên mạng lưới, bố trí các trạm bơm tăng áp phù hợp để đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp nước cho toàn bộ hệ thống ống.

*d) Quy hoạch thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang*

\* Về thoát và xử lý nước thải:

- Khu vực đô thị: Đối với khu đô thị mới nước thải sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước thải riêng. Sau khi xử lý lần cuối cùng tại trạm xử lý nước thải tập trung thì nước sẽ được xả ra hệ thống sông, suối gần nhất. Đối với khu vực đô thị hiện hữu: Toàn bộ nước thải được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa, sau đó thu gom vào tuyến cống bao dọc theo các kênh, mương, suối. Bố trí các hố ga tách nước mưa và nước thải tại các vị trí tuyến đường có mặt cắt hè rộng sau đó dẫn ra hệ thống nước thải theo quy hoạch tới trạm xử lý nước thải của khu vực.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng và có trạm xử lý nước thải tập trung. Nước thải công nghiệp của khu, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý bằng hệ thống riêng, sau đó đưa về trạm xử lý tập trung của khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Giải pháp quy hoạch trạm xử lý nước thải:

+ Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt toàn đô thị: Khoảng 35.800 m<sup>3</sup>/ngđ.

+ Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp: Khoảng 4.500 m<sup>3</sup>/ngđ.

+ Hệ thống trạm xử lý nước thải được cập nhật từ thực tế đã xây dựng tại Chiềng Xôm và dự án nghiên cứu xử lý nước thải cho thành phố hiện nay. Dự kiến quy hoạch 8 trạm xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp với tổng công suất khoảng 40.300 m<sup>3</sup>/ngđ.

\* Về quản lý chất thải rắn *AK*

- Tổng lượng chất thải rắn của toàn đô thị: 168 tấn/ngày đêm (ngắn hạn) và khoảng 221 tấn/ngày đêm (dài hạn).

- Giải pháp tổ chức thu gom: Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung tại quỹ đất hạ tầng kỹ thuật riêng để thu gom đảm bảo mỹ quan đô thị. Rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về khu vực xử lý chung của thành phố. Định hướng xây dựng tổ hợp xử lý CTR tại bản Ổ xã Chiềng Ngần, đáp ứng nhu cầu của đô thị trong tương lai.

\* Về quy hoạch nghĩa trang: Định hướng quy hoạch Công viên vĩnh hằng tại bản Nà Ngùa, xã Chiềng Ngần và từng bước đóng cửa, trồng cây xanh cách ly đối với các nghĩa trang hiện trạng nằm rải rác trên địa bàn thành phố.

#### e) Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng

\* Nguồn cấp điện: Lấy từ hệ thống điện quốc gia và phù hợp với định hướng phát triển của ngành Điện tỉnh Sơn La, cụ thể: Trạm 110kV Sơn La 1 (hiện trạng); trạm 110kV Sơn La 2 (quy hoạch mới) và trạm 110kV Mai Sơn 2x40KVA (đang đầu tư xây dựng).

\* Nhu cầu cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện của thành phố giai đoạn ngắn hạn: Khoảng 127MVA.

- Tổng nhu cầu cấp điện của thành phố giai đoạn dài hạn: Khoảng 228MVA.

\* Giải pháp quy hoạch cấp điện:

- Lưới điện cao thế 110kV:

+ Lưới điện 110kV đoạn từ phía Tây Bắc về Trạm biến áp 110kV Sơn La 2 giữ nguyên theo hiện trạng; lưới điện đoạn từ trạm biến áp 110kV Sơn La 2 đến TBA 110kV Sơn La 1 điều chỉnh ra ngoài phạm vi nội thị; trạm biến áp 110kV Sơn La 1 điều chỉnh về phía Tây Nam ra ngoài phạm vi nội thị.

+ Lưới điện 110kV từ TBA 110kV Sơn La 1 điều chỉnh đi TBA 110kV Mai Sơn: Điều chỉnh vào phạm vi đường giao thông nhằm hạn chế cắt ngang qua các khu chức năng trong nội thị, đoạn phía Đông điều chỉnh đi ra ngoài khu vực đô thị, đấu nối hoàn trả lại lưới 110kV tại khu vực sân bay Nà Sản theo định hướng của ngành điện Sơn La đang triển khai và dẫn đi TBA 110kV Mai Sơn đang đầu tư xây dựng.

- Lưới điện trung thế:

+ Lưới điện 10kV: Không phát triển thêm cấp lưới điện này. Trong tương lai cần thay thế toàn bộ đường dây 10kV lên cấp điện áp chuẩn 22kV.

+ Lưới điện 35kV: Trong giai đoạn ngắn hạn, vẫn tiếp tục duy trì cấp lưới điện này nhằm đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải ở xa nguồn điện. Trong

giai đoạn phát triển tiếp theo, dần thay thế cấp lưới điện này theo cấp điện áp chuẩn 22kV.

+ Thực hiện cải tạo nâng cấp hệ thống dẫn điện, thay thế những cột bê tông đã xuống cấp bằng những cột bê tông ly tâm loại mới, nâng độ cao của cột cho đủ khoảng cách an toàn của dây dẫn đến bề mặt đường, thay đổi và nâng tiết diện dây dẫn từ dây trần chuyển sang dây bọc và tiến tới hạ ngầm đường dây.

- Trạm biến áp: Nâng cấp, bảo dưỡng những trạm biến áp đã cũ và xuống cấp, tăng công suất gam máy cho những máy biến áp đang hoạt động quá tải. Đối với những khu dân cư quy hoạch mới khang trang, sử dụng những loại trạm biến áp kiểu dạng kios nhỏ gọn, tiết kiệm diện tích, tăng mỹ quan cho đô thị, loại bỏ những trạm biến áp kiểu xây trong nhà gây lãng phí đất đai.

#### *f) Về quy hoạch hạ tầng viễn thông*

- Tổng nhu cầu thuê bao toàn đô thị: Khoảng 115.700 thuê bao.

- Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số hạ tầng viễn thông theo chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ, và kế hoạch “Chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của UBND tỉnh Sơn La. Hoàn thiện quá trình xây dựng mạng thế hệ mới trên địa bàn toàn tỉnh nói chung và toàn Thành phố Sơn La nói riêng. Định hướng ngầm hóa 100% hạ tầng mạng hóa đến khu vực dân cư, khu công nghiệp; phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và hiện đại hóa hạ tầng mạng ngoại vi.

#### *7.8. Đánh giá môi trường chiến lược*

- Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực lập quy hoạch, nhận diện các nguồn ô nhiễm và các tác động dự kiến đến môi trường.

- Đề xuất giải pháp quy hoạch hạn chế tác động môi trường:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Phát triển đô thị mới sinh thái về dọc Quốc lộ 6, Quốc lộ 4G và Tỉnh lộ 118. Giữ lại hệ thống hồ hiện trạng cho mục đích điều hòa nước mặt trong đô thị vào ngày mưa lớn. Các hồ này hầu hết được tăng cường thêm cây xanh công viên nhằm cải tạo môi trường vi khí hậu.

+ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: San nền nâng cao cốt cho các khu vực có nguy cơ ngập lụt và xây dựng hệ thống thoát nước mưa nhằm tránh ngập úng cho khu vực nghiên cứu. Xây dựng hệ thống giao thông với các đường vành đai phía Tây Nam nhằm phân tải cho Quốc lộ 6 vừa đảm bảo an toàn giao thông, vừa góp phần giảm ô nhiễm trong khu vực trung tâm về không khí và tiếng ồn; Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn có trạm xử lý nước thải cuối dòng nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường nước và đất; Thu gom rác thải nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường đất và không khí;...

## **7.9. Kinh tế đô thị**

### *a) Các chương trình dự án ưu tiên*

Giai đoạn đến năm 2025, ưu tiên các dự án phát triển sau: Đầu tư tuyến tránh QL6 (*hoàn thành trong năm 2022*); phát triển đầu mối giao thông đường bộ tích hợp với phát triển cảng hàng không lưỡng dụng Nà Sản; chỉnh trang mở rộng tuyến QL6 và phát triển các tuyến đường ngang; hoàn thiện kết nối giao thông nông thôn với hệ thống đường đô thị; phát triển công nghiệp giáp Cảng hàng không và phát triển cụm công nghiệp Hua La; ...

Giai đoạn đến năm 2035, ưu tiên phát triển các dự án: Mở rộng khu vực phát triển công nghiệp giáp cảng hàng không; đầu tư hoàn thiện tuyến cao tốc và đường dẫn đi vào trung tâm thành phố; khai thác sân bay Nà Sản; đầu tư xây dựng TBA 110kv Sơn La 2 và Nhà máy nước hồ Chiềng Dong;...

### *b) Khái toán kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật*

- Khái toán chi phí đầu tư trong giai đoạn đến năm 2025 là khoảng 9.782,29 tỷ đồng.

- Khái toán chi phí đầu tư trong giai đoạn đến năm 2035 là khoảng 5.810,51 tỷ đồng.

### *c) Nguồn lực thực hiện*

- Huy động tối đa cho đầu tư phát triển hạ tầng; vận dụng các cơ chế chính sách của Nhà nước như dành quỹ đất đổi lấy công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tích cực thực hiện các chính sách xã hội hóa y tế, giáo dục; xây dựng quỹ tín dụng nhân dân để huy động vốn nhân rỗi trong dân.

- Huy động nguồn vốn theo các phương thức BT, BOT đối với các công trình giao thông, du lịch, công trình văn hóa, thể dục thể thao.

- Huy động vốn xã hội hóa đầu tư: Các khu dân cư mới, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí,...

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Quy định quản lý đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045 được ban hành kèm theo Quyết định này.

**2.** Giao Sở Xây dựng (cơ quan tổ chức lập quy hoạch): Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và chuyển giao cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định hiện hành. Phối hợp với UBND thành phố và UBND huyện Mai Sơn tổ chức công bố, công khai và cắm mốc giới, biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt.

**3.** Giao UBND thành phố Sơn La



- Tổ chức lập và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, diêm dân cư nông thôn, làm cơ sở cho quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) đối với các quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố đảm bảo việc tổ chức quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch cấp trên được duyệt và các quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động rà soát quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với quy chuẩn và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trong quá trình lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc dự án đầu tư xây dựng thành phần, nếu có những nội dung thay đổi hoặc chưa phù hợp so với hồ sơ quy hoạch chung xây dựng được duyệt, chủ đầu tư lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết hoặc dự án đầu tư xây dựng phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Thành ủy Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC TH, KT-Quý, 25b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**

